

BỘ QUỐC PHÒNG**BỘ QUỐC PHÒNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: *01* /202*2*/TT-BQPHà Nội, ngày *03* tháng *07* năm 202*2***THÔNG TƯ****Quy định về quản lý người giữ chức vụ, chức danh và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý***Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;**Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;**Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;**Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng;**Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về quản lý người giữ chức chức vụ, chức danh và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý.***Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định việc đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ đối với người giữ chức vụ, chức danh, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc

phòng thành lập hoặc được giao quản lý (sau đây viết gọn là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý).

2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu (sau đây viết gọn là doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu).

3. Người giữ chức vụ, chức danh tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (sau đây viết gọn là Người quản lý), bao gồm:

- a) Chủ tịch công ty;
- b) Tổng giám đốc (Giám đốc);
- c) Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc);
- d) Kế toán trưởng.

4. Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng làm đại diện chủ sở hữu (sau đây viết gọn là Người đại diện).

5. Kiểm soát viên tại doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (sau đây viết gọn là Kiểm soát viên).

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây viết gọn là Nghị định số 159/2020/NĐ-CP) và các quy định sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Quân ủy Trung ương, các cấp ủy đảng, tổ chức đảng về công tác cán bộ đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện tại doanh nghiệp do Bộ Quốc phòng quản lý.

2. Tuân thủ đúng thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế công tác cán bộ trong Quân đội nhân dân Việt Nam (sau đây viết gọn là Quy chế công tác cán bộ).

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ KIỂM NGHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 4. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ; cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện

Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước đối với Người quản

lý, Kiểm soát viên, Người đại diện thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ và các văn bản, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đánh giá:
 - a) Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kiểm soát viên Tập đoàn;
 - b) Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kiểm soát viên tại doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng;
 - c) Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) tại doanh nghiệp do đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quản lý;
 - d) Người đại diện phần vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng cử.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định đánh giá đối với Phó tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kiểm soát viên tại doanh nghiệp được giao quản lý.

3. Chủ tịch công ty quyết định đánh giá đối với chức danh Kế toán trưởng công ty mình và Người quản lý, Kiểm soát viên tại công ty con do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện tại các doanh nghiệp thành viên.

Điều 6. Kiểm nhiệm đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện

Việc kiểm nhiệm đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các quy định sau:

1. Chủ tịch công ty mẹ của tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con và công ty độc lập không được kiêm Tổng giám đốc hoặc Giám đốc.

Trường hợp đặc biệt, nếu Chủ tịch công ty kiêm Tổng giám đốc hoặc Giám đốc thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

2. Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thì phải có quyết định điều động công tác về doanh nghiệp.

Trường hợp cán bộ vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng được cử làm Người đại diện hoặc bổ nhiệm làm Kiểm soát viên kiêm nhiệm, thì phải báo cáo Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét quyết định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG HÀNG NĂM ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 7. Căn cứ, nội dung, thời điểm đánh giá và xếp loại chất lượng

1. Căn cứ, nội dung, thời điểm đánh giá và xếp loại chất lượng đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 10, 11 và 12 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Quy định số 842-QĐ/QU ngày 06/8/2018 của Quân ủy Trung ương.

2. Không thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện trong trường hợp chưa đủ 06 tháng công tác liên tục của năm đánh giá.

Điều 8. Trách nhiệm đánh giá

1. Chủ tịch công ty chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng về kết quả tự phân loại đánh giá Người quản lý tại doanh nghiệp mình.

2. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đánh giá đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

3. Cơ quan được giao quản lý doanh nghiệp tại đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định, trình Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định đánh giá đối với Người quản lý, Kiểm soát viên quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

4. Kết quả đánh giá bằng văn bản được thông báo đến Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện và cơ quan trực tiếp quản lý.

Điều 9. Trình tự, thủ tục đánh giá

1. Đối với Người quản lý

Chủ tịch công ty tổ chức tự xem xét, đánh giá chất lượng đối với Người quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư này, gửi báo cáo đánh giá kèm theo bản tự nhận xét, biên bản cuộc họp người quản lý và ý kiến của cấp ủy cùng cấp về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng đối với các chức danh quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này, về đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các chức danh quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Đối với Kiểm soát viên

Kiểm soát viên thực hiện đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư này, gửi báo cáo đánh giá kèm theo bản tự nhận xét về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng đối với Kiểm soát viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư này, về đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với Kiểm soát viên quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Đối với Người đại diện

a) Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm trên 50% vốn điều lệ: Hội đồng Quản trị hoặc Hội đồng thành viên tổ chức xem xét, đánh giá chất lượng đối với Người đại diện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư này, gửi báo cáo đánh giá kèm theo bản tự nhận xét, biên bản cuộc họp và ý kiến của cấp ủy cùng cấp về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng;

b) Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm không quá 50% vốn điều lệ:

Người đại diện thực hiện đánh giá theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư này, gửi báo cáo đánh giá kèm theo bản tự nhận xét về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ văn bản đánh giá đối với Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được giao quản lý về doanh nghiệp đối với đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định và dự thảo văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý, Kiểm soát viên và Người đại diện, trình cấp thẩm quyền quy định tại Điều 5 Thông tư này xem xét, quyết định.

5. Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi báo cáo thẩm định kèm theo báo cáo tự đánh giá, bản tự nhận xét, biên bản cuộc họp người quản lý và ý kiến của cấp ủy cùng cấp của doanh nghiệp mình quản lý về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng đối với các chức danh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Thông tư này để thẩm định trước khi trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ký quyết định đánh giá, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Chủ tịch công ty gửi quyết định đánh giá Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện thuộc thẩm quyền quyết định của mình về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng để tổng hợp, giám sát.

Điều 10. Tiêu chí đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí quy định tại Điều 14 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Quy định số 842-QĐ/QU ngày 06/8/2018 của Quân ủy Trung ương và các tiêu chí sau:

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% và trên 50% vốn điều lệ (không áp dụng đối với Kiểm soát viên).

a) Doanh nghiệp đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định của Bộ Quốc phòng;

b) Doanh nghiệp đạt đơn vị an toàn tuyệt đối theo quy định của Bộ Quốc phòng, trừ trường hợp bất khả kháng do thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc do nguyên nhân khách quan theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cá nhân

a) Phân loại đảng viên: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Khen thưởng cá nhân: Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc bằng khen Bộ Quốc phòng trở lên.

Điều 11. Tiêu chí đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí quy định tại Điều 15 Nghị định số

159/2020/NĐ-CP, Quy định số 842-QĐ/QU ngày 06/8/2018 của Quân ủy Trung ương và các tiêu chí sau:

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% và trên 50% vốn điều lệ (không áp dụng đối với Kiểm soát viên).

a) Doanh nghiệp đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Bộ Quốc phòng;

b) Doanh nghiệp đạt đơn vị an toàn theo quy định của Bộ Quốc phòng, trừ trường hợp bất khả kháng do thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hoặc do nguyên nhân khách quan theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cá nhân: Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 12. Tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ khi đạt được các tiêu chí quy định tại Điều 16 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Quy định số 842-QĐ/QU ngày 06/8/2018 của Quân ủy Trung ương và các tiêu chí sau:

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% và trên 50% vốn điều lệ (không áp dụng đối với Kiểm soát viên).

a) Đạt tiêu chí quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư này;

b) Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Quốc phòng;

2. Đối với cá nhân: Là đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Tiêu chí đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Quy định số 842-QĐ/QU ngày 06/8/2018 của Quân ủy Trung ương và vi phạm một trong các tiêu chí sau:

1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% và trên 50% vốn điều lệ (không áp dụng đối với kiểm soát viên).

a) Đảng bộ không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Quốc phòng;

b) Doanh nghiệp là đơn vị mất an toàn nghiêm trọng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

2. Đối với cá nhân: Là đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 14. Tiêu chí đánh giá trong trường hợp đặc biệt

1. Doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự quốc phòng hoặc trên địa bàn có tính chất đặc thù, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo, nhiệm vụ C, K không vì lợi nhuận; quá trình thực hiện có ảnh hưởng đến các chỉ tiêu so với Kế hoạch sản xuất kinh doanh được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm cơ sở đánh giá hoàn

thành nhiệm vụ của doanh nghiệp theo 4 mức quy định tại các Điều 10, 11, 12 và 13 Thông tư này.

2. Trường hợp doanh nghiệp được đánh giá xếp loại B, loại C nhưng Người quản lý, Người đại diện có đủ tài liệu chứng minh trách nhiệm không thuộc về mình hoặc vì nguyên nhân bất khả kháng thì có quyền đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi tiến hành đánh giá.

Chương IV

QUY HOẠCH, BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI VÀ ĐIỀU ĐỘNG, LUÂN CHUYỂN NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Quy hoạch Người quản lý, Kiểm soát viên

Việc quy hoạch Người quản lý, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Quân ủy Trung ương, Quy chế công tác cán bộ, văn bản hướng dẫn của Tổng cục Chính trị và quyết nghị của Đảng bộ các cấp.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Người quản lý, Kiểm soát viên

1. Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014 (sau đây viết gọn là Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam); tiêu chuẩn chức vụ cán bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; các điều kiện quy định tại các Điều 93, 99, 101 và khoản 3 Điều 103 Luật Doanh nghiệp; Điều 28 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP; Quy chế công tác cán bộ và các văn bản, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

2. Có bản đánh giá mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở chức vụ trước khi bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, ngoài các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải thực hiện theo các quy định của pháp luật khác có liên quan của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 17. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ

1. Đối với Người quản lý

a) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ đối với Người quản lý thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ và các văn bản, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị;

b) Trường hợp cần thiết cơ quan cán bộ (cơ quan chính trị) lấy ý kiến của cơ quan kinh tế, tài chính cùng cấp.

2. Đối với Kiểm soát viên

a) Căn cứ quy mô của doanh nghiệp, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hoặc cơ

quan được giao quản lý Kiểm soát viên tại đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để xuất bằng văn bản với cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát; số lượng Kiểm soát viên tại công ty độc lập 01 người, tại tổng công ty không quá 03 người, tại tập đoàn không quá 05 người.

Trường hợp Ban Kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật;

b) Bổ nhiệm Kiểm soát viên: Sau khi có ý kiến chấp thuận chủ trương của cấp có thẩm quyền, việc bổ nhiệm Kiểm soát viên, Trưởng Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

c) Kiểm soát viên sau khi bổ nhiệm, được điều động về sinh hoạt Đảng, hành chính quân sự tại Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được giao quản lý Kiểm soát viên tại đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Thông tư số 97/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn trích lập, quản lý tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng chuyển quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các khoản khác theo quy định của pháp luật của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được giao quản lý Kiểm soát viên đối với đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để quản lý chi trả theo quy định.

3. Trường hợp không thực hiện bổ nhiệm lại

a) Người quản lý, Kiểm soát viên khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không được bổ nhiệm lại hoặc không được bổ nhiệm chức vụ mới thì cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư này xem xét bố trí công việc mới hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp tính đến thời điểm thôi phục vụ tại ngũ, Người quản lý, Kiểm soát viên còn dưới 24 tháng công tác thì không thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến thời điểm thôi phục vụ tại ngũ, bố trí công việc mới hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật;

c) Việc kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP;

d) Kiểm soát viên khi thôi phục vụ tại ngũ, chế độ chính sách thực hiện tại Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được giao quản lý Kiểm soát viên tại đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Chương V

CỬ, CỬ LẠI NGƯỜI ĐẠI DIỆN VÀ CHO THÔI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện của Người đại diện

Có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, tiêu chuẩn chức vụ cán bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và quy định tại Điều 46 và Điều 49 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

Điều 19. Thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước

1. Thời hạn làm đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP.

2. Trường hợp Người đại diện được kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ thì thời hạn làm đại diện là thời gian theo quyết định kéo dài của cấp có thẩm quyền.

Điều 20. Trình tự, thủ tục cử, cử lại Người đại diện và cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài Quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ đối với Người đại diện

1. Việc cử, cử lại Người đại diện và cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ra ngoài Quân đội, kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ đối với Người đại diện thực hiện theo Quy chế công tác cán bộ và các văn bản, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị.

2. Trường hợp cần thiết cơ quan cán bộ (cơ quan chính trị) lấy ý kiến của cơ quan kinh tế, tài chính cùng cấp.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 02 năm 2022;

2. Thông tư số 147/2016/TT-BQP ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu; Thông tư số 105/2018/TT-BQP ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 147/2016/TT-BQP; Thông tư số 178/2019/TT-BQP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn, điều kiện, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức, điều động, luân chuyển đối với các chức danh quản lý tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý; tiêu chuẩn, điều kiện, cử, cử lại, miễn nhiệm đối với Người đại diện phần vốn nhà nước, giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước

nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu; Thông tư số 100/2014/TT-BQP ngày 28 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về bổ nhiệm Kiểm soát viên và hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Kiểm soát viên, người đại diện vốn nhà nước thuộc Bộ Quốc phòng hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành;

3. Các chức danh Người quản lý tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng chưa được quy định tại Thông tư này thì thực hiện đánh giá theo quy định của pháp luật và Bộ Quốc phòng.

4. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thay thế đó. Ngoài các nội dung được quy định tại Thông tư này, các nội dung khác về Người quản lý, Kiểm soát viên và Người đại diện được thực hiện theo quy định của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Người quản lý, Kiểm soát viên, Người đại diện và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Các doanh nghiệp còn chức danh Người quản lý chưa phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này, báo cáo cấp có thẩm quyền, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định điều chỉnh. Thời gian hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

3. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, theo dõi, giám sát thực hiện Thông tư này; báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng theo quy định./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Vũ Hải Sản